TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 15-03-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhật

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐ-TA ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Quyết định thay đổi hội thẩm số: 26 ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Chế Thị Minh N (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1982, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 75/9 L, tổ 43, khu vực 6, phường T, thành phố Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Chức vụ khi phạm tội: Đại úy, cán bộ Đội Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 1930/QĐ-CAT-PX01 ngày 31/5/2022 của Công an tỉnh Bình Định; đã bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ theo Quyết định số 24-QĐ/UBKTHU ngày 27/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Vân Canh, tỉnh Bình Định; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế Minh E, sinh năm 1950 và bà Lương Thị Mỹ D, sinh năm 1955; có chồng Trần Quốc S, sinh năm 1982; con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2022 đến nay, "có mặt".

- Bị hại:

1. Chị Phan Thị N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh B;

2. Chị Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh B;

3. Anh Đỗ Ngọc U sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh B;

4. Chị Lê Thị T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 16 T, thành phố Q, tỉnh B;

5. Ông Võ Công T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu công nghiệp N, huyện N1, tỉnh K;

6. Chị Hồ Thị Bích H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B;

(Các bị hại Phan Thị N, Nguyễn Thị Ánh D, Đỗ Ngọc U, Lê Thị T, Võ Công T, Hồ Thị Bích H đều có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Cái Minh L, sinh năm 1966; nơi công tác: Công an huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định;

2. Anh Châu Minh S, sinh năm 1976; nơi công tác: Công an thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định;

3. Anh Võ Lê M, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 28, khu vực 5, phường N, thành phố Q, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;

4. Anh Đỗ Ngọc H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;

5. Anh Hồ Văn T, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;

6. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;

7. Anh Lê Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;

8. Anh Võ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn X1, xã P, huyện T, tỉnh B. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;

9. Anh Lê Hữu A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 36, khu vực 3, phường G, thành phố Q, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;

10. Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đội 5, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Q. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Cái Minh L, Châu Minh S, Võ Lê M, Đỗ Ngọc H, Hồ Văn T, Nguyễn Văn L, Lê Văn H, Võ Văn H, Lê Hữu A và Nguyễn Nhật T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chế Thị Minh N là cán bộ Đội Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, được phân công nhiệm vụ bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, trực đốc gác, quản lý tiền lưu ký của các bị can đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Vân Canh.

Ngày 30/7/2021, Công an tỉnh Bình Định quyết định điều chuyển 11 bị can đang bị tạm giam từ Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, gồm: Võ Lê M, bị khởi tố bị can về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";* Đỗ Ngọc H, bị khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Hồ Văn T, bị khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Nguyễn Văn L, bị khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";*Lê Văn H, bị khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Nguyễn Tiến Sinh, bị khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Lê Hữu A, bị khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Nguyễn Nhật T, bị khởi tố bị can về tội *"Trộm cắp tài sản";* Lê Anh Đ, bị khởi tố bị can về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* Võ Văn B, bị khởi tố bị can về tội *"Giết người";* Võ Văn H, bị khởi tố bị can về tội *"Giết người".*

Do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Công an tỉnh Bình Định, từ tháng 7/2021, Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh không giải quyết cho người bị tạm giam thăm gặp thân nhân nên nhiều bị can có nhu cầu gọi điện về hỏi thăm gia đình. Lợi dụng tình hình này, trong các ca trực được phân công, Chế Thị Minh N đã vào các buồng giam chủ động đặt vấn đề cho các bị can sử dụng máy điện thoại Iphone 7 Plus của mình có số thuê bao 0914613636 để gọi về cho gia đình. Sau đó, Chế Thị Minh N yêu cầu các bị can nói gia đình phải chuyển tiền vào số tài khoản 4310215014035 của Chế Thị Minh N tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Vân Canh để mua đồ ăn thêm cho bị can với mục đích để N chiếm đoạt số tiền này. Sau khi nhận được tiền của gia đình các bị can chuyển vào tài khoản của mình thì N không báo cáo Lãnh đạo Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh, không vào Sổ theo dõi gửi lưu ký, không mua đồ ăn thêm cho các bị can mà rút ra sử dụng cho mục đích cá nhân. Với thủ đoạn thực hiện như vậy, trong thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 01/2022, Chế Thị Minh N đã nhiều lần cho các bị can sử dụng điện thoại trái quy định trong buồng giam và chiếm đoạt toàn bộ số tiền của gia đình các bị can, cụ thể như sau:

1. Cho bị can Nguyễn Văn L nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào số điện thoại 0395748444 của bà Phan Thị N (mẹ của bị can L) và ngày 06/8/2021, bà

Nguyễn Thị T (chị gái của bị can L) đã chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của N;

2. Cho bị can Lê Văn H nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào số điện thoại 0988875024 của ông Lê Công T (anh trai của bị can H) và ngày 06/8/2021 và 24/12/2021, bà Nguyễn Thị Ánh D (chị dâu của bị can H) đã chuyển tổng số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản của N;

3. Cho bị can Đỗ Ngọc H nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào các số điện thoại 0334113701 của ông Đỗ Ngọc U (bố của bị can H). Vào các ngày 07/8/2021, 20/8/2021, 08/9/2021, 06/11/2021, 29/11/2021, 18/12/2021, 20/12/2021, 27/12/2021 và 12/01/2022, người thân của bị can H đã chuyển tổng số tiền 6.800.000 đồng vào tài khoản của N;

4. Cho bị can Hồ Văn T nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào số điện thoại 0366488503 của bà Nguyễn Thị D (mẹ của bị can T) và ngày 16/8/2021, bà Hồ Thị Bích H (chị gái của bị can T) chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của N;

5. Cho bị can Võ Văn H nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào các số điện thoại 0768433893 của bà Nguyễn Thị Lan P (vợ của bị can H) và ngày 20/8/2021, người thân của bị can H đã chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản của N;

6. Cho bị can Lê Hữu A nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào số điện thoại 0934808931 của bà Lê Thị T (mẹ của bị can A) và ngày 04/10/8/2021, bà Lê Thị T chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của N;

7. Cho bị can Võ Lê M nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào các số điện thoại 0913482564, 0986789234 của ông Võ Công T, bà Lê Thị Minh Chánh (bố, mẹ của bị can Minh) và ngày 06/9/2021, bà Lê Thị Minh Chánh đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của Ngọc;

8. Cho bị can Nguyễn Nhật T nhiều lần sử dụng máy điện thoại gọi vào số điện thoại 0865194440 của Nguyễn Hồng S (em của bị can T) và ngày 29/9/2021, Lê Anh Đ (bạn của bị can T) đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của N. Ngày 05/11/2021, Chế Thị Minh N tiếp tục cho Nguyễn Nhật T sử dụng điện thoại để gọi cho gia đình, sau đó bị can T đã gọi đến số 0913400234 của Giám đốc Công an tỉnh Bình Định tố cáo việc cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh cho các bị can sử dụng điện thoại trong buồng giam để chiếm đoạt tiền.

Kết quả điều tra đủ chứng cứ xác định, Chế Thị Minh N đã nhận qua tài khoản cá nhân và chiếm đoạt tổng số tiền là 16.300.000 đồng (trong đó có 03 lần chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng) của gia đình, người thân, bạn bè các bị can trên.

Bản cáo trạng số: 6831/CT-VKSTC-V6 ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo Chế Thị Minh N về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chế Thị Minh N về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 355 Bộ luật Hình sự và đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 355; các điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chế Thị Minh N mức án từ 12 đến 18 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.;

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị khởi tố bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền 14.300.000 đồng cho thân nhân các bị can Võ Lê M, Võ Văn H, Lê Hữu A, Hồ Văn T, Nguyễn Văn L, Lê Văn H, Đỗ Ngọc H. Riêng Lê Anh Đ (bạn bị can T) không yêu cầu bồi thường nên không xem xét;

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (không sim) và số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Chế Thị Minh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận.

Các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Riêng Lê Anh Đ (bạn bị can T) không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai vi phạm pháp luật đã làm ảnh hưởng đến Lãnh đạo cơ quan, làm mất niềm tin của nhân dân đối với ngành Công an nhân dân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang nuôi 03 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Chế Thị Minh N là cán bộ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp Công an huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, được phân công nhiệm vụ bảo vệ hỗ trợ tư pháp, trực đốc gác, quản lý tiền lưu ký của

các bị can đang bị tạm giam. Bị cáo N đã lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, bị can không được thăm gặp thân nhân, có nhu cầu sử dụng điện thoại gọi cho gia đình, nên trong các ca trực của mình từ tháng 8/2021 đến tháng 01/2022, đã nhiều lần thực hiện hành vi đưa điện thoại vào buồng giam cho các bị can Võ Lê M, Đỗ Ngọc H, Hồ Văn T, Nguyễn Văn L, Lê Văn H, Lê Hữu A, Nguyễn Nhật T và Võ Văn H sử dụng trái quy định. Sau đó, bị cáo N yêu cầu các bị can nói với người thân chuyển tổng số tiền 16.300.000 đồng vào tài khoản của bị cáo để bị cáo chiếm đoạt sử dụng cho cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 355 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, diễn ra liên tục trong thời gian dài, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm cho cơ quan, tổ chức của Nhà tạm giữ bị suy yếu, mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân vào chính quyền. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; bản thân bị cáo có thành tích trong công tác, được Chủ tịch nước tặng "Huy chương chiến sỹ vẻ vang" năm 2012. Ngoài ra, có cha mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: "Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét thấy bị cáo đã bị tước danh hiệu chiến sĩ Công an nhân dân, điều kiện kinh tế của bị cáo đang gặp khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền 14.300.000 đồng cho thân nhân các bị can Võ Lê M, Võ Văn H, Lê Hữu A, Hồ Văn T, Nguyễn Văn L, Lê Văn H, Đỗ Ngọc H. Gia đình các bị can đã ký nhận tiền đầy đủ và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng anh Lê Anh Đ (bạn của bị can T) đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo N

nhưng anh Lê Anh Đ không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm của những người liên quan:

[7.1] Đối với trách nhiệm của Lãnh đạo Công an huyện Vân Canh, Lãnh đạo Nhà tạm giữ: Khi phát hiện sự việc xảy ra, Công an tỉnh Bình Định đã tiến hành thanh tra, kết luận vi phạm của từng cá nhân và đã có hình thức kỷ luật về đảng và chính quyền để chấn chỉnh vi phạm và phòng ngừa là phù hợp.

[7.2] Đối với việc các bị can sử dụng điện thoại của Chế Thị Minh N trong buồng giam để gọi hỏi thăm tình hình gia đình, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do các bị can thực hiện. Đến nay, hành vi phạm tội của các bị can đã được điều tra, truy tố, xét xử, án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (không sim) và số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Chế Thị Minh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

[9] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 355; các điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Chế Thị Minh N phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Chế Thị Minh N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (không sim) và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của bị cáo Chế Thị Minh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (theo biên lai thu tiền số 0004922 ngày 30/01/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Chế Thị Minh N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương